

Tuan V. Nguyen AM

NGHỊ LỰC, DẪN THÂN, PHỤNG SỰ

LGT: Xin giới thiệu đến các bạn một bài mang tính 'profile' về tôi, tác giả là Hà Dương thuộc tạp chí Doanh nhân và Nghệ thuật. Bài hơi dài, kể chuyện từ lúc đi vượt biên, định cư ở Úc, đến khi có dịp về quê Việt Nam. (Bản tiếng Anh: <https://nguyenvantuan.info/2024/07/11/a-life-of-determination-dedication-contribution> (<https://nguyenvantuan.info/2024/07/11/a-life-of-determination-dedication-contribution/>)).

Tạp chí Doanh nhân và Nghệ thuật: <http://doanhnhanvanghethuat.com/2024/07/09/nghi-luc-dan-than-phuc-vu> (<http://doanhnhanvanghethuat.com/2024/07/09/nghi-luc-dan-than-phuc-vu>)

Xuất thân là một người tị nạn nhập cư với vốn tiếng Anh rất khiêm tốn, ông đã phấn đấu không ngừng nghỉ, trở thành một nhà khoa học tầm cỡ thế giới với hàng loạt các công trình nghiên cứu tiên phong và sáng chế vang danh trong cộng đồng y khoa quốc tế. Cuộc đời và sự nghiệp của ông toát lên ba nét chính: nghị lực, dẫn thân, và phụng sự.

Hành trình ngẫu nhiên

Có lẽ, ngày rời quê hương, lên đèn trên con thuyền đi tìm miền đất hứa, chàng trai Nguyễn Văn Tuấn cũng không ngờ có ngày mình trở về quê hương và có những đóng góp có ý nghĩa cho quê nhà. Chính lòng khao khát tự do, niềm say mê học tập, linh hội tri thức và trái tim nhiệt thành cống hiến đã chấp cánh cho ông trên bước đường đời.

Ông sinh ra trong một gia đình nông dân tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Mặc dù lớn lên trong thời kỳ đất nước oằn mình trong mưa bom bão đạn nhưng ông may mắn được học tập, được sống dưới một mái nhà an yên, hạnh phúc. Những năm sau giải phóng, với lý tưởng và nhiệt huyết tuổi trẻ, mong muốn góp một phần sức lực để phục hồi đất nước sau thời gian bị tàn phá bởi chiến tranh, ông hăng hái làm việc, nghiên cứu và dạy học. Bấy giờ, ông có dịp đi khắp mọi miền tổ quốc, từ mũi Cà Mau ra đảo Phú Quốc đến tận đồng bằng Sông Hồng. Những chuyến đi này không chỉ giúp chàng trai Nguyễn Văn Tuấn cảm nhận được cái đẹp, cái hùng vĩ, bao la của dải đất hình chữ S, còn thấy rõ sự tàn phá nặng nề của chiến tranh mà còn là "chất liệu" để ông sáng tác văn học. Mỗi nơi đi qua, ông đều ghi chép lại dưới dạng phóng sự, tùy bút, thơ, gửi cho các báo và đài phát thanh.

Tấm lòng vì quê hương, đất nước đã cho ông những tháng ngày làm việc hăng say. Đồng thời cũng ngấm vào ông bao nỗi buồn thế sự. Ngọt ngào với thời cuộc, ông quyết định trở về quê nhà làm một nông dân vui thú điền viên. Ấy thế mà trải nghiệm với nghề nông chưa được bao lâu, ông đã bị lôi cuốn vào một cuộc phiêu lưu đầy mạo hiểm. Cái ý tưởng táo bạo: bỏ lại cha mẹ, em út, bà con, xóm làng để đi tìm miền 'đất hứa' khiến ông trầm tư, trăn trở suốt nhiều ngày nhưng không thể không chọn lựa.

Tháng 4 năm 1981, mang theo hành trang là niềm mơ ước tự do, là những nhu phẩm thiết yếu như dầu, nước uống và lương khô, đủ cho một chuyến hải hành dài 14 ngày, ông cùng 24 người khác (trong đó có anh trai và em gái ông) lên một chiếc ghe đi sông, bắt đầu cho hành trình: Vượt biển. Ròng rã 3 ngày đêm lên sinh tử trên mặt nước, đối mặt với cơn thịnh nộ, cuồng phong của biển cả, với nạn cướp biển gần như trở thành nỗi ám ảnh của cư dân vượt biên, chiếc ghe khởi hành từ Rạch Giá đã an toàn cập bờ. Toàn bộ người trên ghe cũng đều may mắn sống sót và cùng tạm trú tại làng

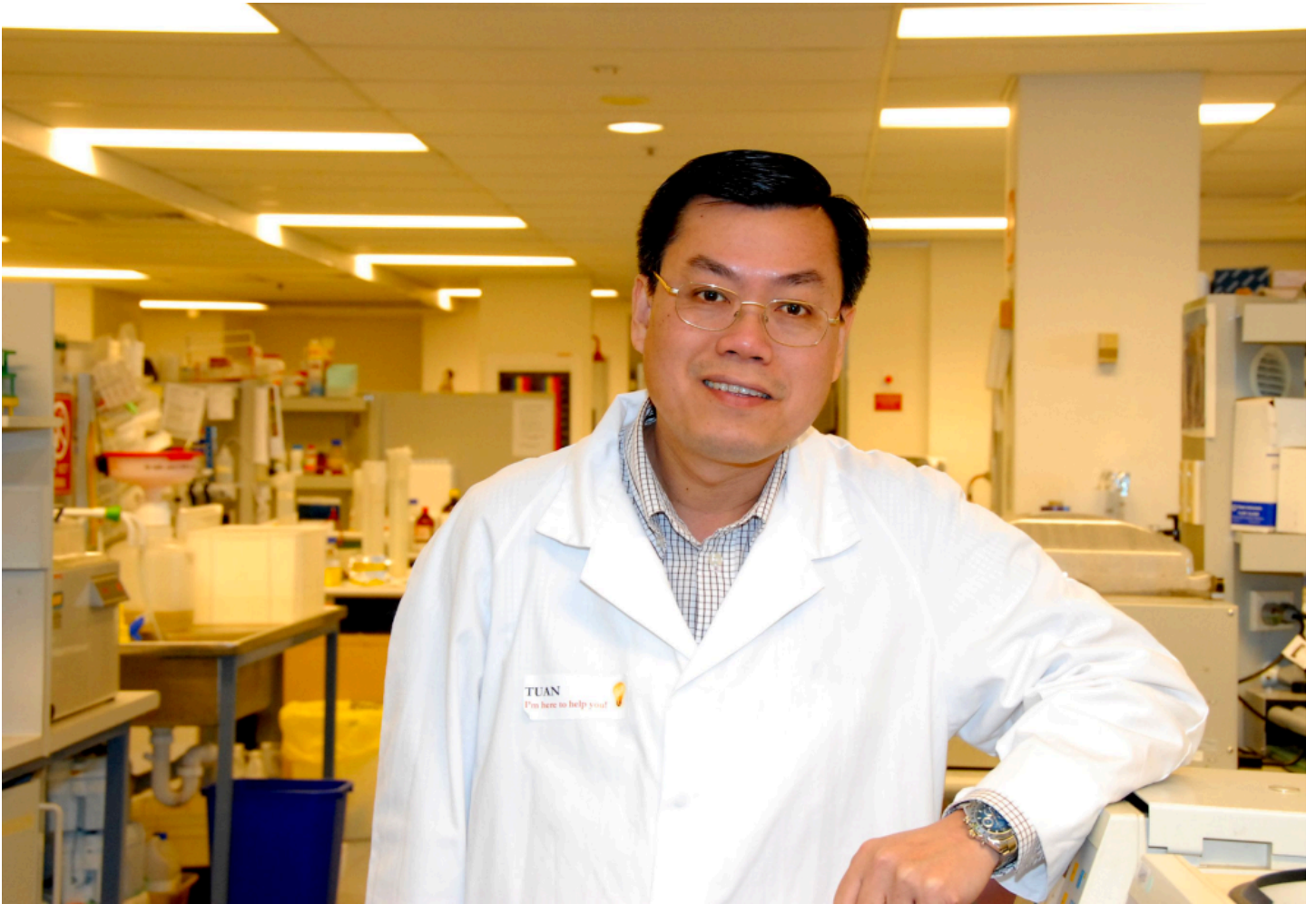
chài Budi (thuộc miền Nam Thái Lan). Trong tâm trí ông, Budi là một làng quê thanh bình và thân thiện, 4 tuần lưu trú tại đây là khoảng thời gian nhàn hạ, êm đềm nhất trong quãng đời tị nạn của ông.

Đầu năm 1982, sau những tháng ngày mỏi mòn chờ đợi, chàng trai Nguyễn Văn Tuấn đã chính thức có mặt trên chuyến bay đưa người tị nạn từ Thái Lan đến Sydney. Đây có thể nói là chuyến bay khép lại những tháng ngày tù túng, khép lại những câu chuyện buồn vui, phần nộ ở Songkhla – trại tị nạn thuộc miền Nam nước Thái và Phatnat Nikom – trại tị nạn thuộc miền Đông nước Thái; mở ra một chân trời tươi sáng cho ‘người con’ đất Kiên Giang.

“Ngày đầu đặt chân đến Úc, tôi được sắp xếp ở tại khu nhà rộng với 10 dãy nhà 2 tầng, có tên gọi Cabramatta Hostel (thuộc vùng Tây Nam Sydney). Đây là khu nhà dành riêng cho người tị nạn và di dân khắp nơi trên thế giới (trong đó có người Việt, Lào, Khmer, Nga, Ba Lan, Hồng Kông, Trung Quốc, v.v). Họ quy tụ về Hostel một thời gian để học tiếng Anh và văn hóa Úc trước khi ra ngoài ổn định cuộc sống. Tôi ở Hostel này được 3 tháng trước khi tìm được việc làm và dọn về mượn nhà ở vùng Campsie.” – ông kể.

Sau khi nhận khoản trợ cấp, gồm 30 đô la Úc, 3 bộ đồ và 1 đôi giày đã qua sử dụng từ Hội Từ thiện St Vincent de Paul, ông ra sức học ngoại ngữ, cải thiện cái trình độ tiếng Anh vốn còn dở tệ của mình. Sau đó, ông xin vào làm phụ bếp trong bệnh viện St Vincent’s. Tại đây, dù vất vả với các công việc được giao như rửa nồi niêu, chén bát, bóc hành, xắt hành, phụ trách kho thực phẩm, ông vẫn không nề hà. Nhờ chăm chỉ và có thực lực, ông được cân nhắc lên làm phụ bếp, được trang bị đồng phục áo trắng, quần caro, quần khăn chef ngang cổ, đầu đội nón cao vút trông oai như bếp trưởng. Tuy nhiên, không gian nhà bếp chưa phải là ‘bến đỗ’ nghề nghiệp, cũng không níu giữ chân ông lâu dài.

Chỉ qua hơn 1 năm làm phụ bếp, ông quyết định nghỉ việc để tìm một cơ hội tốt hơn cho mình. May mắn mỉm cười khi ông được nhận vào làm phụ tá trong labo sinh hóa của bệnh viện Royal North Shore (thuộc vùng Bắc Sydney). Mỗi ngày chỉ đơn giản là thu thập mẫu mô và máu từ các phòng ban bệnh viện rồi sắp xếp chúng ở những nơi thích hợp, nhưng ông luôn tỏ ra thích thú, cũng chịu khó học hỏi để biết cách xử lý mẫu máu hay cách trích plasma từ máu toàn phần. Sau đó, ông được nhận vào làm phụ tá nghiên cứu cho Trung tâm Nghiên cứu và Kế hoạch (PRU) của Bộ Y tế tiểu bang New South Wales. Tại PRU ông đã được học về dịch tễ học thực địa và mô hình bệnh tật. Từ môi trường này, ông bắt đầu nuôi dưỡng niềm đam mê nghiên cứu khoa học vì những chứng cứ từ nghiên cứu khoa học làm nền tảng cho điều trị lâm sàng. Công việc phụ tá giống như một ‘bước đệm’ để ông không ngừng nỗ lực, trở thành một nhà khoa học vang danh sau này.



Những cơ duyên

Điều may mắn, hạnh phúc là trên mỗi bước đi của cuộc đời, GS.TS Nguyễn Văn Tuấn đều có những cuộc gặp gỡ đáng nhớ với những nhân vật đáng quý; và ở vào những thời khắc quan trọng, quyết định tương lai hay số phận của chính mình, ông gặp được những con người ‘tử tế’ – những vị mà ông luôn thầm biết ơn. Nếu như nhân viên Đại sứ quán Úc năm xưa đã đóng cái mộc lên tờ giấy xin định cư để ông được hòa mình vào môi trường sống tự do, văn minh nơi trời Úc; bà giám đốc nhà bếp Georgina Ramsay đã ‘rộng lượng’ bỏ qua sai lầm để ông có cơ hội thể hiện bản thân và có được công việc ổn định đầu tiên sau những ngày ngược xuôi tìm việc thì lời khuyên của tiến sĩ Ackerman – bác sĩ trưởng phòng labo sinh hóa: “*Những người như anh nên học lại đại học để tiến thân*”, giống như một hồi trống thúc giục, thôi thúc ông phải mạnh mẽ ‘bức phá’ bản thân.

Trên thực tế, đó là một sự thay đổi đầy ấn tượng. Ông từng trải qua bước đường học tập tại 3 đại học lớn ở Sydney là Macquarie, Sydney, New South Wales. Ông là một trong những người hiếm hoi tốt nghiệp 2 bằng tiến sĩ. Năm 1997 ông đệ trình luận án Tiến sĩ y khoa cho Đại học New South Wales (UNSW) sau khi đã công bố 13 bài báo khoa học. Cũng cần phải nói thêm là luận án tiến sĩ dài 350 trang có nhan đề “*Contributions of Genetic and Environmental Factors to the Determination of Fracture Risk*” (‘Đóng góp của các yếu tố di truyền và môi trường trong việc xác định nguy cơ gãy xương’). Với luận án này, ông được hội đồng giám khảo đánh giá cao và được UNSW trao giải thưởng “*Best Thesis*” (Luận án Xuất sắc). Đồng thời, vinh dự là người Việt Nam đầu tiên chính thức nhận văn bằng Tiến sĩ Y khoa của UNSW (ngày 22/5/1998) và là một trong 2 người gốc Việt (người khác là Tiến sĩ Nguyễn Đình Nguyên, học trò ông) được Viện Garvan khắc tên ngay trong đại sảnh.

Năm 2015, ông đệ trình luận án tiến sĩ khoa học (Doctor of Science hay DSc) nhan đề “*Contribution to Osteoporosis Research*” (Đóng góp vào Nghiên cứu Loãng xương), hệ thống hoá những đóng góp quan trọng của ông cho chuyên ngành loãng xương thế giới trong gần 20 năm. Trong hệ thống đại học Úc và anh, DSc là văn bằng cao nhất, được trao cho những nhà nghiên cứu thành đạt sau văn bằng PhD

ít nhất là 10 năm. Luận án được Hội đồng Học thuật UNSW phê chuẩn trao bằng vào năm 2016. Ông trở thành giáo sư thứ 33 của UNSW được trao văn bằng DSc. Ngày ông nhận văn bằng DSc, Viện Nghiên cứu Y Khoa Garvan ra thông cáo báo chí vinh danh những đóng góp của ông cho y học Úc và thế giới. Cùng lúc, nhật báo *The Guardian* (Anh) cũng vinh danh ông như là một người tị nạn có những đóng góp quan trọng cho y học thế giới.

Cùng với thành tích học tập và nghiên cứu, giáo sư Tuấn cũng có một cuộc đời hoạt khoa học y học sôi nổi và hăng say. ‘Lịch sử công tác’ của ông trải dài từ Viện Nghiên cứu Y khoa Garvan, Đại học New South Wales, Đại học Sydney, Đại học Công nghệ Sydney (UTS), Đại học Wright State (Mỹ), Đại học California tại San Diego (UCSD), Đại học Tôn Đức Thắng (Việt Nam), Đại học Khon Kaen, Viện nghiên cứu Tâm Anh (Việt Nam) đến Hoàng gia Học viện New South Wales, Viện Hàn lâm Y học Úc (AHMS), v.v. Ở những nơi ông công tác hay kiêm nhiệm, ông đều để lại những dấu ấn khoa học, và mỗi lần như thế, ông tạo cho mình một vị thế mới trong chuyên ngành.

Ông đồng thời giữ hàng loạt các chức vụ cao cấp trong các cơ quan, tổ chức y khoa trên thế giới. Trong đó, Viện Nghiên cứu Y khoa Garvan (thuộc bệnh viện St Vincent’s) chính là ‘ngôi nhà’ từng gắn liền với nỗ lực, tâm huyết và cống hiến của giáo sư Tuấn trong suốt 30 năm. Thời gian ở viện là thời kỳ ông trưởng thành, cũng là giai đoạn ‘vàng son’ trong sự nghiệp khoa học.

Từ cái nôi Garvan, ông đã công bố hàng trăm công trình khoa học, sáng chế có giá trị thực tiễn. Thành tựu tiêu biểu của ông phải kể đến *Dubbo Osteoporosis Epidemiology Study (DOES)* – công trình nghiên cứu khởi nguồn cho ‘mối duyên’ 30 năm giữa ông với viện Garvan. Nói về DOES, ban đầu, khi giáo sư John Eisman (cũng chính là người thầy mời ông tham gia vào dự án) làm chủ trì, dự án chỉ đang ở mức độ sơ khai. Sau đó với sự tiếp nối chủ trì, nỗ lực làm việc bất kể ngày đêm của ông, DOES được công nhận là công trình nghiên cứu về xương lâu nhất trên thế giới, mang lại nhiều hiệu ứng tích cực cho chuyên ngành xương khớp. Sau này, ông cùng một đồng nghiệp khác trở thành người chủ trì nghiên cứu DOES. Dữ liệu của DOES đã giúp xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán loãng xương trên thế giới. DOES còn giúp ông và đồng nghiệp khám phá gien đầu tiên liên quan đến loãng xương (gien VDR), và làm nền tảng để ông có những đóng góp tiên phong về di truyền loãng xương sau này.

Không chỉ đóng góp trong khám phá, ông còn đóng góp về khái niệm. Ông là người đề xướng khái niệm *cá nhân hoá* tiên lượng loãng xương qua hàng loạt bài xã luận trên các tập san y khoa. Qua DOES, ông và Bác sĩ Nguyễn Đình Nguyên (lúc đó đang theo học nghiên cứu sinh) triển khai khái niệm đó bằng cách sáng chế một “mô hình tiên lượng nguy cơ gãy xương” (FRC) hay còn gọi là “Nguyen’s Model” (Mô hình của Nguyễn). Năm 2007, khi vừa công bố, FRC và một mô hình khác đã được một tập san y khoa đánh giá như một cuộc ‘cách mạng’, một sự tiến bộ vượt bậc trong chuyên ngành loãng xương. Hơn 15 năm qua, FRC không chỉ nổi tiếng trên toàn ‘cõi’ khoa học loãng xương mà còn được nhiều hiệp hội ở Úc, Tân Tây Lan, Âu châu và Mỹ phê chuẩn, đưa vào phác đồ quản lý bệnh loãng xương.

Sau hơn 20 năm nghiên cứu khám phá gien, ông là người đề ra ý tưởng ‘*Osteogenomic Profile*’ như là một chữ ký gien để tiên lượng nguy cơ gãy xương. Ông phát hiện mối liên quan giữa gãy xương và tử vong, và từ đó đề xướng khái niệm ‘*Skeletal Age*’ (tuổi xương). Những sáng kiến này được báo chí thế giới loan tin một cách tích cực, và ông được mời nói chuyện trong các hội nghị loãng xương khắp thế giới.

Từ những thành tựu trên, ông là người hiếm hoi được Hội đồng Quốc gia về Y tế và Y khoa Úc (NHMRC) trao hai *fellowship*. Trong hệ thống khoa học Úc, *fellowship* là một loại giải thưởng rất danh giá vì đi kèm theo một ngân sách lớn cho nghiên cứu khoa học, thường được trao cho những nhà khoa học xuất sắc nhất của Úc. Ông là người gốc Việt đầu tiên được trao fellowship cao nhất mang tên quốc gia là ‘Australia Fellow’ (nay đổi tên là Leadership Fellowship), và ông dùng ngân sách này để cấp học bổng cho các nghiên cứu sinh, kể cả nghiên cứu sinh từ Việt Nam.

“Tôi làm việc ở Viện Garvan suốt 30 năm, từ vai trò nghiên cứu sinh tiến sĩ (Research Officer), chuyên gia nghiên cứu (Research Fellow) đến giám đốc một labo nghiên cứu rồi thành viên của Faculty – giống như một hội đồng bao gồm các nhà khoa học cao cấp, có nhiệm vụ định hướng phát triển của Viện.

Thời gian ở viện Garvan là thời ‘vàng son’ của nhóm nghiên cứu loãng xương. Chúng tôi đã làm được rất nhiều nghiên cứu đem lại tên tuổi cho Garvan. Thời đó, hễ nói đến chữ ‘Garvan’, là người ta nghĩ ngay đến ‘loãng xương’ vì những nghiên cứu của chúng tôi nổi tiếng vòng quanh thế giới.” – Vị giáo sư chia sẻ.

Cũng từ Garvan, giáo sư Tuấn có cơ hội chu du qua nhiều trung tâm nghiên cứu y khoa nổi tiếng trên thế giới, nào là Mayo Clinic (Mỹ), Bệnh viện St Thomas (Anh) hay Trung tâm Nghiên cứu Lâm sàng Sandoz (Basle – Thụy Sĩ), UCSD, UCSF, v.v; gặp gỡ và làm việc chung với những giáo sư nổi tiếng như S. Cummings, E. Barrett – Connor, L. Riggs, J. Melton. Nhờ những đồng nghiệp lừng danh này, ông đã được tiến cử vào phục vụ trong vai trò lãnh đạo các hiệp hội loãng xương Hoa Kỳ (ASBMR), Âu châu và Úc châu (ANZBMS). Năm 2018 ông được bầu làm Viện sĩ của ASBMR để ghi nhận những đóng góp xuất sắc của ông cho chuyên ngành loãng xương.



Năm 2018, Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn là một trong 25 nhà khoa học trên thế giới và là người gốc Việt đầu tiên được bầu làm Viện sĩ Hiệp hội Loãng xương Hoa Kỳ (ASBMR) vì những đóng góp xuất sắc cho chuyên ngành loãng xương Hoa Kỳ và thế giới.

Để ghi nhận những đóng góp của ông trong chuyên ngành, ông được mời làm thành viên ban biên tập hoặc editor cho các tập san nổi tiếng như *Journal of Clinical Densitometry* (chuyên về xương), *Journal of Clinical Endocrinology and Metabolism* (chuyên về nội tiết học), *Osteoporosis International*, *Osteoporosis and Sarcopenia*, *Bone*, *Journal of Bone and Mineral Research* (chuyên về loãng xương). Khi nhận chức

editor của *Journal of Bone and Mineral Research*, ông viết xã luận đề ra hàng loạt quy tắc để nâng cao chất lượng công bố khoa học. Ông còn là chuyên gia bình duyệt cho các tập san y khoa số 1 trên thế giới như *New England Journal of Medicine*, *Lancet*, *JAMA*.

Từ các vai trò lãnh đạo học thuật đó, ông được các hiệp hội trong vùng châu Á – Thái Bình Dương chú ý và mời tham gia trong nhiều vai trò lãnh đạo. Ông từng tham gia sáng lập liên hội loãng xương Á – Thái Bình Dương có tên là ‘*Strong Bone Asia*’, tham gia sáng lập và thành viên điều hành của liên hội loãng xương *Asia Pacific Consortium on Osteoporosis*. Ngoài ra, ông đóng vai trò biên tập cho tập san nội tiết học thuộc liên hội nội tiết trong vùng châu Á – Thái Bình Dương (AFES), và biên tập cho tập san của liên hội loãng xương trong vùng châu Á – Thái Bình Dương (AFOS). Mấy năm gần đây, ông được mời sang Hàn Quốc giảng dạy và chia sẻ những thành tựu nghiên cứu liên quan đến gen và đánh giá nguy cơ gãy xương. Trong vai trò giáo sư thỉnh giảng, ông từng giảng dạy tại các trường đại học lớn thuộc nhiều quốc gia như Mỹ, Thái Lan, Singapore, Hồng Kông, và Việt Nam.



Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn là một trong những thành viên sáng lập và điều hành (Executive Member) Liên minh Châu Á Thái Bình Dương chuyên trách về loãng xương (*Asia Pacific Consortium on Osteoporosis*) tại Singapore.

Không sai khi nói Viện Garvan đã ‘vun xới’ cho GS Nguyễn Văn Tuấn tỏa sáng trên trường quốc tế. Ông từng tâm sự rằng “Tôi là người rất may mắn vì đã có dịp làm việc với những người đã định hình sự nghiệp mình tại Garvan. Tôi cũng cảm ơn những đồng nghiệp tuyệt vời đã âm thầm chịu đựng cái bướng bỉnh và ngang tàng của mình chỉ để theo đuổi những ý tưởng theo cách riêng của mình.” Có được cái vinh dự là người gốc Việt đầu tiên tham gia và là người đứng đầu Labo nghiên cứu về di truyền và dịch tễ học loãng xương (thuộc viện Garvan) suốt 20 năm. Song chính ông cũng đã góp phần làm rạng danh cho Garvan trên trường quốc tế.

Sau Viện Garvan, ông chuyển sang làm việc chính thức cho UTS (cuối năm 2021) và được bổ nhiệm vào chức vụ giám đốc Trung tâm Công nghệ Y tế. Tại đây, ngoài công việc quản lý khoa học, ông ghi dấu ấn với dự án BONEcheck (là một công cụ số, mang tính cách tân, dùng để đánh giá nguy cơ gãy xương). Trên tinh thần cải tiến và cách tân mô hình FRC, chỉ trong vòng 6 tháng triển khai, đã có 165 quốc gia trên thế giới sử dụng BONEcheck. Báo chí thế giới đưa tin về sự ra đời của BONEcheck. Đại học UTS trao tặng ông “*Huy chương Nghiên cứu Ngoại hạng*” vì những công trình nghiên cứu xuất sắc. Ông còn được trao danh hiệu ‘*Distinguished Professor*’ (Giáo sư Xuất sắc); ông là giáo sư gốc Việt đầu tiên được trao chức danh này của UTS.



HOME ABOUT FAQS PREVENTION

Welcome to BONEcheck

BONEcheck is a system of algorithms for personalised assessment of bone health, including fracture risk. The following functions are performed by the modules included in it:

- ✔ Predicting your risk of fracture and re-fracture in the next 5 years.
- ✔ Estimating your skeletal age.
- ✔ Estimating the time to reach osteoporosis.
- ✔ Assessing whether you have experienced a loss of bone mineral density over time.

We suggest that you utilise this tool in consultation with your doctor.

▶ Get Started BONEcheck



Copyright © 2024. All Rights Reserved.

Designed and built by Nguyen's Osteoporosis Research Lab.

LANGUAGE: ENGLISH

PRIVACY

Download the mobile app



Download on the
App Store

GET IT ON
Google Play

Cho đến nay, sau hơn 40 năm định cư trên đất Úc, GS Nguyễn Văn Tuấn được biết đến là ‘nhân tài’ gốc Việt hiếm hoi trong cộng đồng y khoa thế giới. Ông đã công bố hơn 350 công trình nghiên cứu trên các tạp san nổi tiếng như *BMJ*, *JAMA*, *Lancet*, *New England Journal of Medicine*, *Nature*, v.v. Có những công trình quan trọng đã được trích dẫn hàng ngàn lần. Những phát hiện mới của ông đã đóng góp tích cực vào sự tiến bộ y khoa và ảnh hưởng đến phác đồ chẩn đoán, đánh giá, và điều trị loãng xương cũng như chính sách y tế công cộng. Không chỉ là số lượng, những công trình của ông có tác động lớn, thể hiện qua số lần đồng nghiệp trích dẫn những công trình của ông. Tính đến nay, các công trình của ông đã được trích dẫn hơn 33,000 lần, và ông được xếp vào nhóm ‘top 1%’ những nhà nghiên cứu y khoa được nhiều trích dẫn nhất thế giới.



Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn là Chủ tịch Hội Y sinh học Châu Á – Thái Bình Dương (PABS) nhiệm kỳ 2019-2020. Năm 2018, ông và đồng nghiệp của Đại học Đà Nẵng tổ chức thành công Hội nghị của PABS tại Đà Nẵng.

Năm 2022, đúng 40 năm định cư ở Úc, ông được Nữ Hoàng Elizabeth II đã trao tặng ông *Huân chương Australia Hạng AM*, ghi nhận những cống hiến quan trọng của Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn cho nghiên cứu y học, phòng chống loãng xương, và giáo dục đại học. Trong cùng năm, 2 dân biểu Úc Tania Mihailuk và Wendy Lindsay chính thức phát biểu vinh danh ông trong Quốc hội của Tiểu bang New South Wales. Sự kiện này không chỉ là vinh dự cho cá nhân ông mà còn là vinh quang cho cộng đồng người Việt Nam ở Úc.

Những đóng góp nổi bật cho đất Việt

Gần nửa thế kỷ sống và làm việc trên đất Úc, gạt hái nhiều thành công nhưng trong sâu thẳm lòng mình, GS Nguyễn Văn Tuấn vẫn mong có cơ hội trở về, đóng góp một phần công sức cho Việt Nam. Trước đó, ông đã là một cái tên quen thuộc trong chuyên ngành ở vùng ASEAN qua những lần được mời giảng. Cuối thập niên 1990, nhân chuyến về Kiên Giang thăm gia đình, ông có dịp kết nối với bạn bè, người quen trong giới y khoa và góp mặt vào một buổi thảo luận diễn ra ở khách sạn Windsor (Sài Gòn). Tại buổi thảo luận, ông giảng một bài về loãng xương và được đồng nghiệp Việt Nam nồng nhiệt đón nhận. Lần ‘ra mắt’ đầu tiên thành công tốt đẹp đã tiếp thêm tình cảm, thêm động lực để ông thực hiện hàng loạt các hoạt động có ý nghĩa cho quê hương.

Trước khi về Việt Nam ông đã từng viết hàng chục bài bình luận về chất độc dioxin và màu da cam (Agent Orange) trên các báo trong nước. Những bài báo này dựa trên những nghiên cứu mà cá nhân ông theo đuổi, không nằm trong chuyên ngành loãng xương. Sau đó, theo đề nghị của Báo *Tuổi trẻ*, ông hệ thống các bài báo lại và biên soạn thành cuốn sách có nhan đề “*Chất màu da cam, dioxin và hậu quả*” (NXB Trẻ phát hành năm 2004). Đây được xem là cuốn sách đầu tiên viết về dioxin tại Việt Nam, được độc giả trong nước chào đón vô cùng nồng nhiệt. Cuốn sách được dịch sang tiếng Anh và tiếng Pháp. Sau cuốn sách, ông còn viết một chương sách tiếng Anh về dioxin ở Việt Nam dài 45 trang và đã xuất bản ở Mỹ.

Ở lĩnh vực đào tạo, giai đoạn từ 2000 – 2015, ông thường xuyên về Việt Nam và tham gia giảng dạy hàng trăm khóa khóa học ngắn hạn (1 đến 2 ngày), trung hạn (từ 1 đến 2 tuần). Các khóa học của ông về y học thực chứng, loãng xương, phương pháp phân tích dữ liệu và mô hình nghiên cứu, công bố khoa học, v.v. càng ngày càng có đông đồng nghiệp trẻ tham dự, với số học viên dao động từ 100 đến 200 trong mỗi khóa học. Các tổ chức thế giới ở Việt Nam như Tổ chức Y tế Thế giới và Ngân hàng Thế giới cũng mời ông về giảng dạy. Một số lớp học là do các công ty dược tài trợ đi lại và khách sạn, nhưng một số là ‘tự lực’. Từ năm 2013, ông bắt đầu tham gia những khóa đào tạo chuyên sâu tại Trường ĐH Tôn Đức Thắng (TDTU), đem tất cả những kiến thức giảng dạy tại Úc và Đông Nam Á đưa về giảng dạy ở TDTU.

Ông có dịp đi giảng khắp nơi trên đất nước Việt Nam, từ TP.HCM, Hà Nội, các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Đông và Tây Nam bộ. Thông qua những khóa học này, ông đã giúp cho hơn 5000 học viên (thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng nhiều nhất là ngành y) nắm vững về phương pháp nghiên cứu, phân tích dữ liệu, các viết và công bố khoa học, v.v.

Ông nói rằng nếu chỉ giảng thì kiến thức và kỹ năng chỉ đến vài ngàn người, nên ông nghĩ đến cách khác: viết sách. Ông đã viết hơn 10 quyển sách về các chủ đề trên (y học thực chứng, dịch tễ học, phân tích dữ liệu, công bố quốc tế, v.v.) Tất cả những cuốn sách này đều được tái bản nhiều lần và giúp cho rất nhiều thế hệ sinh viên và nghiên cứu sinh. Một số cuốn được trao giải thưởng ở trong nước. Chẳng hạn như quyển “*Đi vào nghiên cứu khoa học*” được trao giải thưởng ‘Sách Hay’, quyển “*Cẩm nang nghiên cứu khoa học*” được xem là sách đặt hàng của Nhà nước.

Ngoài ra, để giúp cho nhiều người có thể tiếp cận được với những kiến thức mình muốn truyền tải, ông cũng chủ động xây dựng kênh Youtube để giúp cho những người không có cơ hội theo học các lớp ông giảng. Tính tới nay, kênh Youtube của ông đã có hơn 120 bài giảng hoàn toàn miễn phí về dịch tễ học, loãng xương, phân tích dữ liệu, cách viết bài báo và xuất bản khoa học, kỹ năng xin học bổng, v.v. Kênh của ông đã thu hút sự quan tâm của đông đảo người xem trong và ngoài nước. Qua những bài giảng này mà có không ít em xin được học bổng và toả sáng ở nước ngoài. Ông nổi tiếng là người dốc hết ruột gan ra để chia sẻ với mọi người mà không hề vụ lợi. Ông tâm sự rằng hầu như tuần nào ông cũng nhận được email của các em nghiên cứu sinh trong nước và thế giới cảm ơn vì những bài giảng miễn phí của ông trên Youtube.

Tiếng lành đồn xa, và như là một cách ghi nhận những đóng góp của ông, các đại học như Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Văn Lang, Đại học Y Dược Cần Thơ trao cho ông chức danh Giáo sư thỉnh giảng hoặc Giáo sư Danh dự.

Với các chức danh trên, ông được mời làm hướng dẫn cho các nghiên cứu sinh ở trong nước. Tính đến nay, ông đã chính thức hướng dẫn thành công cho 6 nghiên cứu sinh tiến sĩ, tất cả những người này đều có những công trình được công bố trên các tập san y học của thế giới. Hiện nay, ông đang hướng dẫn cho 2 nghiên cứu sinh ở Đại học Y Dược TPHCM và Đại học Y Dược Huế. Các nghiên cứu sinh của ông, khi được hỏi, đều nói rằng ông là người thầy tận tụy, quan tâm đến từng kết quả nghiên cứu, sửa từng con chữ và góp ý từng đoạn văn. Ông chưa bao giờ lớn tiếng với bất cứ nghiên cứu sinh nào.

Ngoài đào tạo, ông đóng góp giúp các hiệp hội y học Việt Nam hội nhập thế giới qua tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam. Với mong muốn phát triển chuyên ngành loãng xương ở Việt Nam, quy tụ những chuyên gia về chung một ‘mái nhà’, ông đã tham gia sáng lập Hội Loãng xương TP.HCM. Hội ra đời với sự giúp sức của ông Nicholas Nguyễn – giám đốc Công ty Dược Bridge Health Care và Hội Y học TP.HCM, PGS.TS Lê Anh Thư – chuyên gia về cơ xương khớp của Bệnh viện Chợ Rẫy đảm nhiệm chức vụ chủ tịch hội.

Từ khi thành lập Hội, trong vai trò cố vấn khoa học, mỗi năm, ông đều đóng góp những bài giảng chuyên môn, đóng góp về mặt tổ chức và cho các hội nghị, khoa học thường niên. Trong đó, điển hình là ông đã cùng với những cộng sự trong nước (PGS Lê Anh Thư, PGS Võ Thành Phụng và GS Dương Quang Trung) tổ chức thành công Hội nghị Loãng xương Strong Bone Asia (SBA) tại Khách sạn Equatorial (TP.HCM, năm 2008), với sự tham dự của hơn 350 khách mời đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. Sự thành công của hội nghị đầu tiên này đã tạo ra tiền đề tốt để Việt Nam hội nhập vào thế giới loãng xương khu vực Đông Nam Á và quốc tế. Khi một hiệp hội mới trong vùng được thành lập, ông dùng vị thế của mình để ‘xí chỗ’, không phải cho ông, mà là dành cho các đồng nghiệp trong nước. Năm 2016, ông được Hội Loãng Xương TPHCM và Hội Loãng Xương Hà Nội trao bằng tưởng thưởng trong việc “*Xây dựng và phát triển ngành loãng xương thông qua việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, và công bố quốc tế.*”



Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn là người giúp chuyên ngành loãng xương Việt Nam hội nhập quốc tế bằng cách tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam. Trong hình là Hội nghị quốc tế Strong Bone Asia được tổ chức lần đầu tiên nhưng rất thành công tại TPHCM năm 2008.

Sau sự thành công của Hội nghị *Strong Bone Asia*, PGS Nguyễn Thy Khuê mời ông giúp tổ chức Hội nghị Nội tiết học vùng Đông Nam Á (AFES). Trước đó, ông đã từng giảng trong hội nghị này ở các nước trong vùng, nên các đồng nghiệp đã biết ông. Giáo sư Tuấn vui vẻ nhận lời và đã làm việc tích cực với các đồng nghiệp trong nước lên chương trình khoa học và soạn văn bản tiếng Anh. Ông đề nghị chọn chủ đề “*Ứng dụng nghiên cứu nội tiết học vào điều trị lâm sàng*” (*Translating endocrinology research into clinical care*) cho Hội nghị và đã được chấp nhận. Ông đích thân viết thư mời các giáo sư nổi tiếng trên thế giới mà ông quen biết về giảng. Hội nghị AFES lần thứ 16 đã diễn ra tại TPHCM vào năm 2011, thu hút hơn 1300 bác sĩ trong vùng về tham dự. Theo Liên hội AFES, đó là hội nghị

đầu tiên trong ngành nội tiết được tổ chức tại Việt Nam, nhưng đã thành công ở mức độ mà cho đến nay chưa có hội nghị vào vượt qua. Một năm sau, ông được Hội Y học TPHCM tặng giấy khen vì đã có công giúp cho y học của Thành phố.



Ở TDTU, theo đề nghị của hiệu trưởng Lê Vinh Danh, ông làm cố vấn học thuật từ năm 2015, lên chiến lược phát triển nhân sự và tổ chức lại phòng ban nghiên cứu khoa học. Ông thành lập một Labo nghiên cứu cơ xương tại TDTU, do ông và BS Hồ Phạm Thục Lan, người mà ông từng hướng dẫn nghiên cứu khoa học trước đây, đảm nhận chức vụ đồng giám đốc. Không chỉ trang bị tương đối đầy đủ các loại máy móc hiện đại, Labo còn huy động một đội ngũ bác sĩ, sinh viên y khoa làm việc không lương, cùng chung tay thực hiện dự án nghiên cứu loãng xương mang tên *Vietnam Osteoporosis Study* (VOS). Dự án VOS được sự tham gia của 4200 người trong TPHCM. VOS được đánh giá là một trong 5 dự án nghiên cứu về xương lớn nhất ở châu Á.

Kết quả nghiên cứu của VOS đã giúp xây dựng giá trị tham chiếu dùng cho chẩn đoán loãng xương ở người Việt, đánh giá tình hình loãng xương ở Việt Nam, đánh giá bệnh thoái hoá khớp, xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán béo phì cho người Á châu dựa vào thành phần cơ thể. Ngoài ra, dữ liệu của VOS còn chỉ ra rằng ở TPHCM, gần 50% dân số trên 40 tuổi bị tiểu đường hoặc tiền tiểu đường! Kết quả của VOS còn được dùng cho nghiên cứu ung thư nhằm tìm ra những marker để nhận dạng bệnh nhân có nguy cơ cao sớm hơn. Qua VOS, một số bệnh nhân được cứu sống nhờ phát hiện ung thư sớm.

Sau gần 8 năm thực hiện, VOS thành công vang dội khi công bố hơn 50 bài báo cáo khoa học với 2000 trích dẫn (các nghiên cứu được công bố trên các tạp san lừng danh của thế giới như: *Nature Genetics*, *Nature Communications*, *Bone*, *Osteoporosis International*, v.v). Có thể nói VOS là một dấu ấn nổi bật của Việt Nam trong thế giới loãng xương quốc tế. Đặc biệt, VOS đã ‘rinh’ về 10 giải thưởng cấp quốc gia

và quốc tế, tiêu biểu như: Giải thưởng nghiên cứu xuất sắc của Hội nghị Loãng xương Châu Á – Thái Bình Dương, Giải thưởng của Hiệp hội Nội tiết Hàn Quốc, Giải thưởng Alexandre Yersin, Giải thưởng tài năng trẻ, v.v. Đồng thời, dữ liệu từ VOS đã đào tạo 3 nghiên cứu sinh và hàng chục bác sĩ nội trú.

Năm 2023 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng: GS Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm Giám đốc Viện Nghiên cứu Tâm Anh (TAMRI), thuộc hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh. TAMRI là một viện nghiên cứu y khoa ngoài công lập đầu tiên ở Việt Nam, được thành lập từ tháng 5/2023, với viễn kiến trở thành một trung tâm nghiên cứu y khoa hàng đầu ở Á châu. GS Tuấn cho biết ông sẽ cố gắng kiến tạo một môi trường khoa học xuất sắc, công bằng và minh bạch thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế và đào tạo. Ông dùng kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý của mình ở nước ngoài về tổ chức Viện Nghiên cứu Tâm Anh theo mô hình hiện đại của các trung tâm nghiên cứu y khoa quốc tế.

Trong cộng đồng Việt Nam tại Úc, GS.TS Nguyễn Văn Tuấn là người sở hữu nhiều danh hiệu “người Việt đầu tiên”. Cụ thể như:

- Người gốc Việt đầu tiên được bổ nhiệm vào Hội đồng Quốc gia Nghiên cứu Y tế và Y khoa – NHMRC (từ năm 2007).
- Người gốc Việt đầu tiên được đề bạt chức vụ Giáo sư Y khoa thực thụ tại Đại học New South Wales (năm 2009).
- Người gốc Việt đầu tiên được trao văn bằng DSc chính thức (năm 2016).
- Người gốc Việt đầu tiên trở thành Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học (năm 2019) và Viện sĩ của Hoàng gia học viện New South Wales (2022).
- Người gốc Việt đầu tiên trở thành Viện sĩ của Hiệp hội loãng xương Hoa Kỳ (ASBMR, năm 2018).

Vị giáo sư hồ hởi chia sẻ: *“Trước đây, tôi từng có mơ ước thiết lập một viện nghiên cứu y khoa đúng nghĩa tại Việt Nam, kiểu như Viện Garvan ở Úc. Nhưng tôi biết rõ, đó chỉ là mơ ước nên cũng dần lãng quên. Không ngờ, giấc mơ thâm kín ấy lại thành hiện thực trong những năm mùa thu của cuộc đời.*

Tôi thực sự rất cảm ơn Ban lãnh đạo Bệnh viện Tâm Anh tin tưởng giao nhiệm vụ “đầu tàu” để tôi cơ hội tạo ra những giá trị mới cho ngành y tế Việt Nam. Hiện tại, chúng tôi cũng đang xúc tiến nhiều hoạt động nhằm mục tiêu đưa TAMRI trở thành viện nghiên cứu y khoa hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, một ‘ngôi nhà’ cho các nghiên cứu sinh từ nước ngoài làm nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ.”

Ngoài hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, giáo sư Tuấn còn là một cây bút báo chí. Từ thập niên 1990, ông đã là một cộng tác viên lâu năm của *Tuổi trẻ*. Sau này, ông viết cho các báo như *VNExpress*, *Người lao động*, *Lao Động*, *Vietnamnet*, *Giáo dục Việt Nam*, *Thanh Niên*, *Dân Trí*, *Tiền Phong*, v.v. Ông viết bình luận về các vấn đề khoa học, xã hội, giáo dục, và khoa học. Trong thời gian đại dịch COVID ông là một cây bút phân tích được công chúng chú ý vì những ý kiến phản biện đầy khoa học tính.

Khi về Việt Nam đóng góp, ông đã là một nhà khoa học thành danh trên trường quốc tế. Nhưng những đóng góp của ông cho Việt Nam cũng góp phần cho sự thành danh cá nhân ông thêm ý nghĩa. Ngay cả bản tuyên dương của Huân chương Australia cũng có ghi nhận những việc làm của ông ở Việt Nam. Tuy nhiên, ông là người không thích danh xưng vì ông qua niệm danh xưng dễ làm hư hỏng con người. Trong các bài báo và trò chuyện, ông chỉ đơn giản ghi tên mà không kèm theo bất cứ danh xưng khoa học nào.

Cuộc đời ông như là ‘một cõi đi về’. Ông đến và rời Thái Lan, và sau này quay lại đóng góp cho Thái Lan. Ông rời quê hương Việt Nam và không nghĩ có dịp quay về, nhưng cuối cùng thì cũng quay về quê hương để đóng góp. Hành trình ‘một cõi đi về’ của ông là một bài học về nghị lực vượt qua những khó khăn ở quê hương mới; là bài học về sự dẫn thân và kiên trì theo đuổi những ý tưởng

không được ủng hộ của đồng nghiệp; là bài học về tinh thần phụng sự cộng đồng một cách bất vụ lợi. Xin được khép lại viết bằng niềm hạnh phúc của chính ông qua lời bộc bạch: *“Tôi cảm thấy biết ơn và hạnh phúc khi được theo đuổi niềm đam mê ở nước Úc và ở ngay trên chính quê hương xứ sở mình.”*

Posted on **July 11, 2024**~~July 12, 2024~~ by **nguyenvantuan.info** Posted in **[Uncategorized](#)**

[Blog at WordPress.com.](#)